

Bản án số: 180 /2019/ HS - PT.

Ngày: 30 -12 - 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu.

Bà Trần Thị Hà.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 267/2019/TLPT-HS ngày 02/12/2019, đối với bị cáo Lưu Văn M, do có kháng cáo của bị cáo Lưu Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn M**, sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn K, xã T, huyện L, tỉnh B.

Dân tộc: Nùng. Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: Lớp 01/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Bố đẻ: Lưu Văn T, sinh năm 1966.

Mẹ đẻ: Lãng Thị N, sinh năm 1967.

Vợ: Nịnh Thị Đ, sinh năm 1986.

Con: Bị cáo có 01 con (sinh năm 2009).

Anh, chị em ruột: Có 03 chị em, bị cáo là thứ 01.

Tiền án: Tại Bản án hình sự số 14/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt Lưu Văn M 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/9/2018 Lưu Văn M chấp hành xong hình phạt tù về địa phương. Tính đến thời điểm phạm tội mới Lưu Văn M chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 03 người bị hại và 03 người có quyền nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lưu Văn M, sinh năm 1987, trú tại thôn K, xã T, huyện L là người đã có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 08/03/2019 đến ngày 09/5/2019, M đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở thôn K, xã T, huyện L, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ, ngày 08/03/2019, Lưu Văn M đi bộ một mình từ thôn P xã T về nhà mình. Khi đi về đến khu vực nhà anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1983 ở cùng thôn, quan sát thấy nhà anh Đ cửa mở nhưng không có ai ở nhà, M nảy sinh ý định vào nhà anh Đ để trộm cắp tài sản. M đi vào nhà anh Đ, mở cửa bếp đi vào bên trong thấy có 01 chiếc máy khoan bê tông màu vàng, nhãn hiệu Dower và 01 chiếc đầu nén của máy phun thuốc trừ sâu nhãn hiệu AMAXGOLD, màu sơn xanh, bạc ở trong bếp. M bê chiếc đầu nén phun thuốc trừ sâu và chiếc máy khoan về nhà mình rồi lấy xe mô tô chở chiếc đầu nén và chiếc máy khoan trộm cắp được đến cửa hàng mua bán điện nước của chị Trịnh Thị Sáu, sinh năm 1978, trú tại thôn Trại Mới, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn bán chiếc đầu nén và chiếc máy khoan bê tông cho chị Sáu được số tiền 800.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp được M đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi mua chiếc đầu nén phun thuốc trừ sâu và chiếc máy khoan bê tông của M, chị Sáu đã sửa chữa lại rồi bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ.

Lần thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 30/4/2019, Lưu Văn M điều khiển xe mô tô đến cửa hàng bán tạp hóa của gia đình chị Nông Thị T1, sinh năm 1990 ở thôn K, xã T, huyện L để mua hàng. Khi đến quán của gia đình chị T1, lúc này chị T1 đang bán hàng cho khách và có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI, màu vàng ở bàn trong quầy bán hàng để sạc pin. Lợi dụng lúc chị T1 không để ý, M đã đi đến chỗ để điện thoại của chị T1 rồi dùng tay rút dây sạc pin ra rồi cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần sau đó ra xe máy đi về nhà mình. Khi về đến nhà M cất chiếc điện thoại trộm cắp được vào trong tủ của gia đình.

Lần thứ 3: Khoảng 15 giờ ngày 09/5/2019, Lưu Văn M đi bộ từ nhà đến khu vườn của anh Phùng Trung T2, sinh năm 1988, ở cùng thôn mục đích để xem thấy có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đến nơi thấy ngôi nhà ở trong

vườn khóa cửa, không có ai ở đó. M đi đến chỗ cửa sổ thấy có 01 chiếc chìa khóa để ở đó. M lấy chiếc chìa khóa mở cửa chính thì mở được. M đi vào bên trong nhà thấy có 01 chiếc máy phát cỏ, nhãn hiệu OSHIMA, màu đỏ, M bê chiếc máy đó mang đến nhà anh Giáp Văn Chín, sinh năm 1977, trú tại thôn Mòng B, xã Tân Sơn gạ bán cho anh Chín nhưng anh Chín không mua. M gửi chiếc máy phát cỏ trộm cắp được lại nhà anh Chín và nhờ anh Chín xem có ai mua thì bán hộ. Một ngày hôm sau anh Chín có đến nhà anh Giáp Văn Văn, sinh năm 1989, trú tại thôn Mòng B, xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện thì anh Chín có nói chuyện với anh Văn về việc M có 01 chiếc máy phát cỏ gửi ở nhà anh muốn bán, nếu anh Văn muốn mua thì sang nhà anh xem. Sau đó anh Chín và anh Văn đi về nhà anh Chín để xem chiếc máy phát cỏ mà M gửi ở nhà anh Chín, xem xong thì anh Văn điện thoại cho M đến nhà anh Chín để thỏa thuận việc mua bán. Một lúc sau M đến nhà anh Chín thỏa thuận bán chiếc máy phát cỏ cho anh Văn với giá 300.000 đồng. Anh Văn đã trả cho M số tiền 300.000 đồng và gửi lại chiếc máy phát cỏ ở nhà anh Chín rồi đi về nhà. Số tiền trên M đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số 102, 103, 104/KL-HĐ cùng ngày 25/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lục Ngạn xác định trị giá 01 chiếc máy nén của máy phun thuốc trừ sâu, nhãn hiệu AMAXGOLD; 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu Dower của gia đình anh Phùng Văn Đ ở thời điểm chiếm đoạt là 2.400.000 đồng; 01 chiếc máy phát cỏ nhãn hiệu OSHIMA, màu đỏ của gia đình anh Phùng Trung T2 trị giá ở thời điểm chiếm đoạt là 1.820.000 đồng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI của chị Nông Thị T1 trị giá ở thời điểm chiếm đoạt là 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 5.020.000 đồng.

Cáo trạng số 80/CT-VKS-HS ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Lưu Văn M, phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2019/HS-ST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố. Bị cáo Lưu Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn M 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, Truy thu số tiền mà bị cáo M bán chiếc xe mô tô sử dụng để vận chuyển tài sản trộm cắp,

án phí, quyền yêu cầu Thi hành án, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11 /10 /2019 bị cáo Lưu Văn M nộp đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lưu Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 18 tháng tù là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Lưu Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm vì bị cáo là hộ nghèo.

Bị cáo Lưu Văn M tranh luận: Mức án Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là nặng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đối đáp của đại diện VKS: Tòa cấp sơ thẩm căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo 18 tháng tù là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội không nặng đối với bị cáo.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo bị cáo Lưu Văn M nói lời sau cùng: không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn M đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Văn M thì thấy: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/03/2019 đến ngày 09/5/2019, bị cáo Lưu Văn M đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc máy khoan bê tông màu vàng, nhãn hiệu Dower, 01 chiếc đầu nén của máy phun thuốc trừ sâu nhãn hiệu AMAXGOLD, màu sơn xanh bạc trị giá 2.400.000 đồng của gia đình anh

Phùng Văn Đ; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI màu vàng, trị giá 800.000 đồng của chị Nông Thị L; 01 chiếc máy phát cỏ, nhãn hiệu OSHIMA, màu đỏ, trị giá 1.820.000 đồng của gia đình anh Phùng Trung T2. Tổng giá trị tài sản 03 lần bị cáo M trộm cắp là 5.020.000 đồng.

Như vậy hành vi của Lưu Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Lưu Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Văn M thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo M với mức án 18 (Mười tám) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội, không nặng đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét đối với kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo Lưu Văn M thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn M phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn M 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lưu Văn M.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương